

Bản án số: 04/ 2022/HS-ST
Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Y

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà G – Bà Phan Thị Gấm H

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 426/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo :

Họ và tên: Lê Trần Đ - Sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và trú tại: khối 3, phường Trung Đô, thành phố Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Anh X và bà Trần Thị H ; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị T – sinh năm 1988 (đã ly hôn); con chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 17/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Nhân thân:- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; trái phép chất ma túy; - Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với 27 tháng tù. Buộc Lê Trần Đ chấp hành xong cho cả hai bản án là 51 tháng tù;- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt buộc phải chịu 37 tháng tù; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:1. Chị Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: khối 6, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Võ Huy T – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người liên quan: Ông Nguyễn Bắc S – sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: khối 2, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 01/10/2021, Lê Trần Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS 37B3 -003.70 từ xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đi về nhà ở tại thành phố Vinh. Khi đi qua khu vực đường 72 m thuộc địa phận khối 6, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì Đ phát hiện thấy có 02 (hai) chiếc xe kéo tự chế, xe chở hàng làm bằng kim loại đang để trước dãy ki ốt số 4 và 5 không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm hai chiếc xe trên đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Đ dựng xe máy sát bên lề đường rồi đi bộ đến trước ki ốt số 4 dùng tay đẩy chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại được sơn màu đỏ, có lát ván gỗ của chị Nguyễn Thị Thùy L sinh năm 1993, trú tại: khối 6, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ An ra đường 72m, lấy dây cột vào đuôi xe máy rồi điều khiển xe máy kéo chiếc xe kéo trên đường về trước cửa nhà ông Nguyễn Bắc Sơn, sinh 1959 trú tại: khối 2, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển chiếc xe máy quay lại ki ốt số 5 lấy tay đẩy chiếc xe kéo tự chế làm bằng kim loại màu sơn đen của anh Võ Huy T, sinh 1988, trú tại: Khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra đường 72m, lấy dây cột vào đuôi xe máy rồi điều khiển xe máy đi đến nhà ông Nguyễn Bắc S. Đ vào nhà gọi ông S dậy và thỏa thuận bán 02 chiếc xe kéo trên cho ông S với giá 600.000 đồng, số tiền trên Lê Trần Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/10/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Lê Đ đến Công an phường Quán Bàu, thành phố Vinh đầu thú và giao nộp 01 xe máy Yamaha Exciter màu xanh đen BKS 37B3 – 003.70

Tại kết luận định giá tài sản số 239/KL.ĐGTS ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Vinh kết luận: “01 chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại hình chữ nhật được sơn màu đỏ kích thước 2m x 1m x 0,5 m đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 01/10/2021 là 2.800.000 đồng và 01 xe chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại hình chữ nhật được sơn màu đen kích thước 2m x 1m x 0,5 m đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 01/10/2021 là 1.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản được định giá là 4.300.000 đồng”.

Cáo trạng số 13/VKS - HS ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Vinh truy tố Lê Trần Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trần Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tịch thu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS 37B3 -003.70 mang tên Trần Lê Đ để hóa giá sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu tài được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 01/10/2021, Lê Trần Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) chiếc xe kéo tự chế, xe chở hàng làm bằng kim loại đang để trước dãy ki ốt số 4 và 5 khu vực đường 72 m thuộc địa phận khối 6, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán được 4.300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo Lê Trần Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 173 BLHS.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là liêu lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng, trị an xã hội, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản là 4.300.000 đồng. Bản thân bị cáo đã bị xét xử, giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông, bà được nhà nước tặng huân, huy chương nên cần xử bị cáo mức án như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là đủ nghiêm và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Bắc S là người mua 02 chiếc xe kéo của Đ bán nhưng ông Sơn không biết Đ phạm tội mà có nên không phạm tội. Vì vậy miễn xét.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi tại ông Sơn 01 chiếc xe kéo tự chế bằng kim loại hình chữ nhật được sơn màu đỏ kích thước 2m x 1m x 0,5 m của chị Nguyễn Thị Thùy L và đã trả cho chị L, chiếc xe kéo của anh Thương do

ông Sơn đã bán cho người khác nên không thu hồi được. Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho chị L và anh T. Chị L, anh T và ông S không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS 37B3 -003.70 mang tên Trần Lê Đ được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trần Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106; điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử phạt: bị cáo Lê Trần Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2021.

Về vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS 37B3 -003.70 mang tên Trần Lê Đ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK 2022/54 ngày 11/01/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND TP Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an TP Vinh
- Chi cục thi hành án dân sự TP Vinh
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến